

Số: 25 /2008/QĐ - BTTTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821-960 MHz và 1710-2200 MHz.

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định 336/2005/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821-960MHz và 1710-2200MHz với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy hoạch này được áp dụng cho các hệ thống thông tin di động tế bào số sử dụng công nghệ GSM và CDMA trong các dải tần 821-960MHz và 1710-2200MHz.

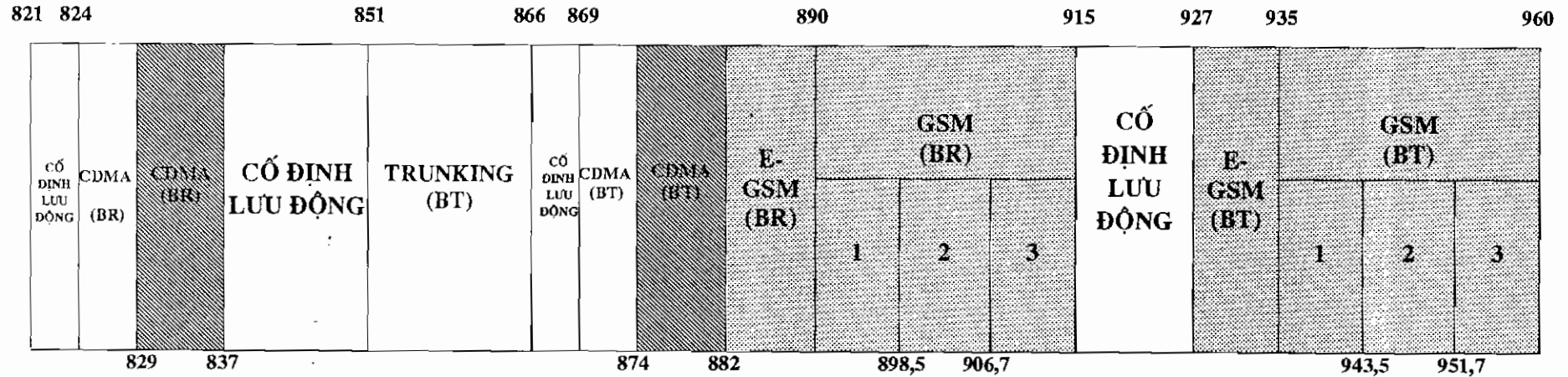
1.2. Các hệ thống thông tin khác hoạt động trong các dải tần này (kể cả IMT-2000) sẽ áp dụng theo các quy hoạch băng tần riêng cho từng hệ thống.

2. Nội dung

Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821- 960MHz và 1710-2200MHz như sau:



2.1. Qui hoạch băng tần 821-960 MHz đến năm 2010



2.1.1. 824-829MHz và 869-874MHz: Dành cho hệ thống CDMA nội tỉnh ở thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An và Hải Dương. Nhà khai thác CDMA toàn quốc được phép sử dụng các băng tần này ở các khu vực còn lại.

2.1.2. 829-837MHz và 874-882MHz: Dành cho hệ thống CDMA toàn quốc.

2.1.3. 851-866MHz: Dành cho các hệ thống vô tuyến trung kế (Trunking).

2.1.4. 890-915MHz và 935-960MHz: Dành cho ba hệ thống GSM toàn quốc (theo các lô 1, 2, 3).

882-890MHz và 927-935MHz: Dành cho hệ thống E-GSM toàn quốc.

2.1.5. 821-824MHz, 837-851MHz, 866-869MHz và 915-927MHz: Dành cho các nghiệp vụ Cố định và Lưu động.

BT= Base station transmit segment (Đoạn tần số phát của trạm gốc)

BR= Base station receive segment (Đoạn tần số thu của trạm gốc)



2.2. Qui hoạch băng tần 821-960 MHz từ năm 2010

| | | | | | | | | | | | | | | |
|------------------|-----------|------------------|---------------|------------------|-----------|------------|----------|-------|-----|------------------|------------|----------|-------|---|
| 821 | 824 | 835 | 851 | 866 | 869 | 880 | 890 | 915 | 925 | 935 | 960 | | | |
| CỔ ĐÌNH LƯU ĐỘNG | CDMA (BR) | CỔ ĐÌNH LƯU ĐỘNG | TRUNKING (BT) | CỔ ĐÌNH LƯU ĐỘNG | CDMA (BT) | E-GSM (BR) | GSM (BR) | | | CỔ ĐÌNH LƯU ĐỘNG | E-GSM (BT) | GSM (BT) | | |
| | | | | | | | 1 | 2 | 3 | | | 1 | 2 | 3 |
| | | | | | | | 898,5 | 906,7 | | | | 943,5 | 951,7 | |

2.2.1. 824-835MHz và 869-880MHz: Dành cho hệ thống CDMA toàn quốc.

2.2.2. 851-866MHz: Dành cho các hệ thống vô tuyến trung kế (Trunking).

2.2.3. 890-915MHz và 935-960MHz: Dành cho ba hệ thống GSM toàn quốc (theo các lô 1, 2, 3).

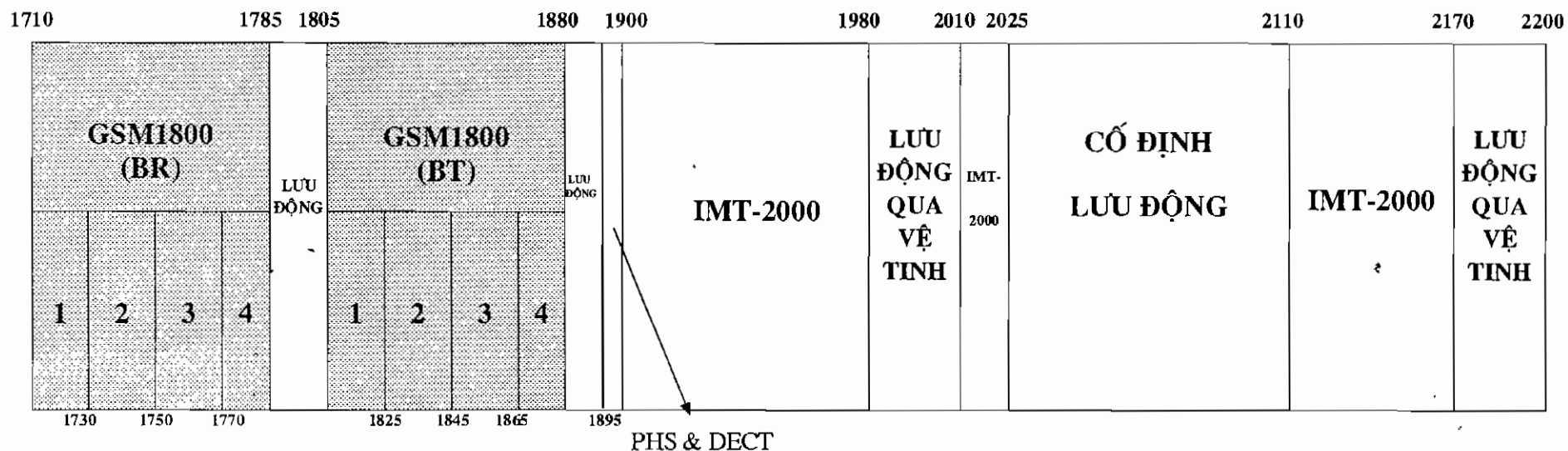
880-890MHz và 925-935MHz: Dành cho hệ thống EGSM toàn quốc.

2.2.4. 821-824MHz, 835-851MHz, 866-869MHz và 915-925MHz: Dành cho các nghiệp vụ Cố định và Lưu động.

BT = Base station transmit segment (Đoạn tần số phát của trạm gốc)

BR = Base station receive segment (Đoạn tần số thu của trạm gốc)

2.3. Qui hoạch băng tần 1710 - 2200 MHz



2.3.1. 1710-1785MHz và 1805-1880MHz: Dành cho bốn hệ thống GSM toàn quốc (Theo các lô 1, 2, 3, 4) .

2.3.2. 1895-1900MHz: Dành cho các hệ thống mạch vòng vô tuyến nội hạt (WLL) dùng chung với các hệ thống điện thoại đa truy cập (PHS, DECT và các loại tương đương). Tùy mức độ phát triển của thông tin di động tế bào số, đoạn băng tần này sẽ được xem xét lại theo từng thời kỳ.

2.3.3. 1785-1805MHz, 1880-1895MHz: Dành cho nghiệp vụ Lưu động.

2.3.4. 1900-1980 MHz, 2010-2025MHz, 2110-2170MHz: Dành cho các hệ thống IMT-2000.

2.3.5. 1980-2010MHz, 2170-2200MHz: Dành cho nghiệp vụ Lưu động qua vệ tinh.

2.3.6. 2025-2110MHz: Dành cho các nghiệp vụ Cố định và Lưu động.

BT = Base station transmit segment (Đoạn tần số phát của trạm gốc)

BR = Base station receive segment (Đoạn tần số thu của trạm gốc)

2.4. Không hạn chế các nhà khai thác cung cấp dịch vụ mạch vòng vô tuyến nội hạt (WLL) ở các băng tần được cấp phép để triển khai thông tin di động tế bào số sử dụng công nghệ GSM và CDMA với điều kiện:

2.4.1. Các nhà khai thác phải có đồng thời giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông cố định nội hạt và giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông di động.

2.4.2. Các dịch vụ mạch vòng vô tuyến nội hạt (WLL) và dịch vụ di động tế bào số phải sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với cùng một công nghệ CDMA hoặc công nghệ GSM.

2.5. Băng tần được phân chia cho từng nhà khai thác mạng thông tin di động tế bào bao gồm cả băng tần bảo vệ. Các nhà khai thác có trách nhiệm phối hợp với nhau và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phòng chống can nhiễu.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Kế hoạch chuyển đổi các mạng hiện có trong các băng tần 821-960MHz và 1710-2200MHz phải tuân theo các qui định chuyển đổi từ hiện trạng sang qui hoạch tại Nghị định 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ.

3.2. Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện cụ thể theo Quy hoạch này. Các doanh nghiệp viễn thông căn cứ vào Quy hoạch này lập kế hoạch xin cấp băng tần và chuyển đổi các mạng hiện có trong các băng tần trên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế Quyết định 17/2006/QĐ-BBCVT ngày 8 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam đến năm 2010 trong các dải tần 821-960 MHz và 1710-2200 MHz.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các tổ chức và doanh nghiệp viễn thông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *lta*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc T.Ư;
- Ủy ban tần số VTD;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư Pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu VT, Cục TS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



lta
Lê Nam Thắng